

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ R
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2022/DS-ST

Ngày: 29/9/2022

“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhận

Ông Lương Chí Nguyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Chí Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 210/2022/TLST- DS ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng A

Trụ sở chính: Phường S, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông M. Địa chỉ: 135, đường Đ, Phường X3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- ***Bị đơn:*** Ông B, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm X, phường H, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/6/2022, các lời khai trong hồ sơ nguyên đơn Ngân hàng A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Người đại diện theo uỷ quyền ông M trình

bày: Ngày 16/5/2019 Ngân hàng cùng ông B có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, căn cứ thu nhập của ông B, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ ông B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 39.465.000đ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông B không có thiện chí trả nợ, do đó ngày 23/3/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 26, của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng.

Tính đến ngày 29/9/2022 ông B còn nợ các khoản cụ thể như sau:

- Số tiền giao dịch: 39.465.000 đồng;

- Phí trễ hạn: 1.199.575 đồng;

- Lãi: 35.087.909 đồng;

- Phí VHM: 855.972 đồng;

- Phí thẻ: 658.000 đồng;

- Tổng số tiền nợ: 77.266.456 đồng;

- Trong quá trình sử dụng thẻ ông B đã thanh toán nợ cho Ngân hàng số tiền 27.933.599 đồng.

- Tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29/9/2022 là: 49.332.857 đồng (Trong đó nợ gốc: 28.635.201 đồng; nợ lãi quá hạn: 20.697.656 đồng).

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng tổng số tiền 49.332.857 đồng.

Bị đơn ông B dù đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên tòa xét xử mà không có lý do chính đáng, nên Toà án không thể ghi nhận ý kiến của bà ông Út.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc gửi các văn bản cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng thời hạn. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ để làm việc cũng như tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có

lý do; người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng; buộc ông B trả số tiền vay, lãi tính đến ngày 29/9/2022 tổng là 49.332.857 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ yêu cầu của đương sự tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông B, cư trú tại Khóm X, Phường H, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông B đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 16/5/2019, đủ cơ sở xác định: Ngày 16/5/2019 Ngân hàng cùng ông B có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, căn cứ thu nhập của ông B, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, từ ngày kích hoạt thẻ ông B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 39.465.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông B đã nợ Ngân hàng tổng số tiền 77.266.456 đồng, ông B đã thanh toán nợ cho Ngân hàng số tiền 27.933.599 đồng thì không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ nữa, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng cụ thể: Nợ gốc 28.635.201 đồng; lãi quá hạn là 20.697.656 đồng (tạm tính đến ngày 29/9/2022), tổng là 49.332.857 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông B trả cho Ngân hàng tổng số 49.332.857 đồng. Đồng thời chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc tính lãi phát sinh từ ngày 30/9/2022 cho đến khi ông B thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Văn Út phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với số tiền 49.332.857 đồng x 5% án phí có giá ngạch = 2.466.642 đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 227, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 90, 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông B về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 49.332.857 đồng (Bốn mươi chín triệu ba trăm ba mươi hai nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó, tiền nợ gốc 28.635.201 đồng và nợ lãi quá hạn là 20.697.656 đồng (tạm tính đến ngày 29/9/2022).

Kể từ ngày 30/9/2022 ông B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Trần Văn Út phải chịu 2.466.642 đồng (Hai triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi hai đồng).

3.2. Án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng A không phải chịu, Ngân hàng A đã dự nộp tạm ứng án phí 1.100.000 đồng, tại Biên lai thu số: 0004206 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- + TAND tỉnh Bạc Liêu;
- + VKSND cùng cấp;
- + Chi cục THADS cùng cấp;
- + Các đương sự;
- + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thuý